

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2018/HSST

Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2018/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST - HS ngày 07/6/2018 đối với bị cáo:

Thạch Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh S; thường trú: ấp Tâm Kiên, xã Đ, huyện M, tỉnh S; chỗ ở: Đường số D10, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Thạch P và con bà Lý Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/02/2018, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Quốc Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Tâm Kiên, xã Đ, huyện M, tỉnh S; Vắng mặt.

+ Anh Sỹ L, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu chung cư Hưng Thịnh, Phường 7, thành phố S, tỉnh S; Vắng mặt.

+ Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1951; địa chỉ: Ấp Cái Quanh, xã Tân T, huyện L, tỉnh S. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1988; chỗ ở: khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Đ là người nghiện ma túy từ năm 2017. Vào khoảng 22 giờ ngày 06/02/2018, Thạch Đ đã sử dụng điện thoại di động sim số 0165.705.6501 gọi cho một người đàn ông tên U (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 83P1-935.12 từ phòng trọ của mình tại đường D10, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B đến khu vực khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh B gặp U mua 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 50 cùng ngày khi Đ đi đến trước số nhà 166/4B, đường Bùi Thị Cội, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B thì gặp lực lượng Công an phường T, thị xã D, tỉnh B phối hợp với lực lượng phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B tuần tra kiểm tra, Đ thả gói ma túy rơi xuống đất thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ 01 gói nylon hàn kín hai đầu, màu hồng trắng chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 07/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã D ra Quyết định trưng cầu giám định số 218 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B giám định: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Thạch Đ. Bên trong bì thư có 01 (một) bọc nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 125/MT-PC54 ngày 12/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2326 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định số 125/MT-PC54 ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín hai đầu, màu hồng trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Loncin, biển số 83P1-935.12; 01 điện thoại di động hiệu KingCom màu trắng, sim số 0165.705.6501.

Đối với người đàn ông tên U đã bán ma túy cho Thạch Đ, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 14/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Thạch Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin màu nâu, biển số 83P1-935.12, số khung: 3502230, số máy: 01932730 qua xác minh là tài sản

hợp pháp của anh Trần Quốc Đ1, anh Đ1 không biết việc Điệp sử dụng xe mô tô vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại phương tiện trên cho anh Trần Quốc Đ1. Đối với 01 điện thoại di động hiệu King Com màu trắng, sim số 0165.705.6501 bị cáo Thạch Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy, đề nghị Tòa án tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,0701 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thạch Đ khai nhận sử dụng ma túy từ tháng 8/2017. Ngày 06/02/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncin, biển số 83P1-935.12 đi mua 300.000 đồng ma túy của người đàn ông tên U, trên đường về thì phi lực công an phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, qua giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ từ bị cáo Đ.

Kết luận giám định số 125/MT-PC54 ngày 12/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2326 gam, loại Methamphetamine.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Với hành vi cất giữ 0,2326 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay hành vi mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Điệp mức án tù có

thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân là người lao động nghề nghiệp công nhân, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Loncin màu nâu, biển số 83P1-935.12 là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc Đ1, anh Đ1 không biết việc bị cáo mượn xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh Trần Quốc Đ1 là có căn cứ, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,0701 gam Methamphetamine. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu King Com màu trắng, sim số 0165.705.6501.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Điệp là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thạch Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,0701 gam Methamphetamine. Theo biên bản giao nhận vật chứng 14/5/2018.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu King Com màu trắng, sim số 0165.705.6501 thu giữ của bị cáo Thạch Đ, Theo biên bản giao nhận vật chứng 14/5/2018

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Thạch Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại giam CA tỉnh B(01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh B(01);
- Sở tư pháp tỉnh B(01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh B(01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh B(01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Kiều Thị Uyên